



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TRAN NGOC HAU
Last Middle First

Current Address: 16/5 NGOC HA, PHU MY, CHAU THANH, DONG NAI

Date of Birth: 10/20/1950 Place of Birth: KIM GIAO QUANG TRI

Previous Occupation (before 1975) Police officer
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/1975 To 9/12/1977
Years: 2 Months: 5 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: CHU VAN PHAM
Name

B. OAKLAND, CA. 94606
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 10/30/1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM THI MAI LIEN	5/5/1961	Wife
TRAN QUOC HUY	10/19/1985	Son
TRAN QUOC HOANG	8/23/1988	Son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : TRAN NGOC HAU
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 10 20 1950
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): V Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): V
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 16/5 Ngoc Ha Phu My Huyen Chau Thanh
(Dia chi tai Viet-Nam) Tinh Dong Nai VIET NAM.

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) V No (Khong)
If Yes (Neu co): From (Tu): 5/1975 To (Den): 2/9/1977

PLACE OF RE-EDUCATION: Thuan Hai
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Thieu uy Truong Cua Canh Sat

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac):

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): V (Ho so cua vo)
IV Number (So ho so): 535436
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo):
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 38 bis Binh Van Tran
F3. Quan Tan Binh TP Ho Chi Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro): PHAM VAN CHU, Bo' vo so'
OAKLAND, CA 94606.

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): V No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Bo' vo

NAME & SIGNATURE: CHU VAN PHAM Chu van Pham

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) OAKLAND, CA 94606 phone ()

DATE: 10 30 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Số 04/70

QUYẾT ĐỊNH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI.

Căn cứ quyết định số : 01/QĐ - BHV - 75 ngày 14 tháng 3 năm 1975 của chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa dân chủ cộng hòa Việt Nam quy định quyền hạn nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Căn cứ sắc luật số : 02/SL - 76 ngày 15 tháng 3 năm 1976 của chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa dân chủ cộng hòa Việt Nam.

Căn cứ chính sách về việc của chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa dân chủ cộng hòa Việt Nam đối với những người làm việc trong quân đội, chính phủ, các cơ quan chính trị, kinh tế, văn hóa, thể thao và các lĩnh vực khác.

Căn cứ nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Hội đồng Tổ chức và Kỷ luật.

QUYẾT ĐỊNH

Quản lý thời gian 12 tháng, kể từ ngày 2 tháng 9 năm 1977

Đến ngày 2 tháng 9 năm 1978 đối với :

Họ và tên : Trần Ngọc - Hân

Sinh năm : 1950

Sinh quán : Quảng Trị

Trú quán : Huyện Quảng Trị - Tỉnh Quảng Trị - Thuận Hải

Quốc tịch : Việt Nam Dân tộc kinh Tôn giáo không theo

Về địa phương phải trình quyết định này với Ủy ban nhân dân nơi cư trú và nghiên cứu chấp hành tại pháp luật hiện hành.

Đã 2: Ông chính văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh Thuận Hải, Ông trưởng ty Cảnh sát tỉnh Thuận Hải và ông ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Thuận Hải ngày 2 tháng 9 năm 1977
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI

Chấn quyết định từ
Trước khi về cơ sở tổ chức
học tập.

Truyền giá trị tại TTCT

Đã
Lê Quốc Trung

Nguyễn Văn + La



Ngày 5 tháng 4 năm 1988
THỦ TƯỚNG
CHÍNH

Đang Sđ. làm hết đêm 2 BND
Số 7/30 ngày 23.9.1977

TRY US NOW - 12



phát triển

Pharmacy

Aug 13. 1893.

... ..

1715

— 24 —

1905/10/10

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÒA - GIẢI

SAIGON

Lục sao y bản chính tại Phòng Lục-sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Số 5180/HT (1)

Ngày 05 tháng 9 năm 1960 (1)

NTT/6

GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

TRẦN NGỌC HẬU

Năm một ngàn chín trăm 60 ngày 05 tháng 9 hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN ĐOANH Chánh-án Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
PHẠM THI MUI phụ-tá

ĐÃ TRÌNH-DIỆP:

- 1.- TRINH ĐỨC CƯỜNG
- 2.- NGUYỄN HUY TƯỜNG
- 3.- VO BA MINH

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

TRẦN NGỌC HẬU

sinh ngày 20-10-1950 tại làng Kim Giao, quận Hải Lăng,
tỉnh Quảng Trị, con của TRẦN VĂN THÔNG và NGUYỄN THỊ GIẢ.

Và duyên cớ mà đương sự không thể xin sao lục
khai-sanh được là vì sổ bộ chánh đã bị thiêu hủy vì biến cố chiến
tranh.-

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai
sinh này cho đương sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị định ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam Phần Việt Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình phạt Cảnh-cải phạt tội nguy-cơng về việc Hộ-từ 2 đến 5 năm tù
và phạt bạc từ 1.000 đến 10.000 đồng đã được đọc cho các nhân chứng và nguyên đơn nghe
Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không

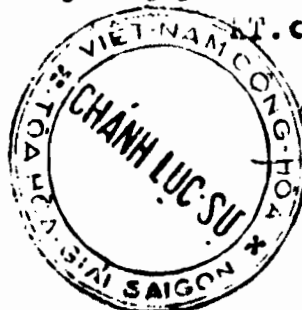
LỤC - SAO - Y,

Saigon, ngày 10 tháng 10 năm 1972.

T. CHÁNH - LỤC - SỰ.

GIẤY TIỀN: 15000

(1) Chỉ một cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.



PHẠM THI THỊ

NHÂN THỰC SẠCH SỐ 03/BTV
Đầu tiên ngày 05/10/1981
TM / Ban Tổ Chức
TB

Ulat

Nguyễn Văn Hà

Phố Mỹ, ngày 05 tháng 10 năm 1981

TM / BAN TỔ CHỨC

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hà

CHỦ TỊCH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐÌNH

QUẬN HỒ-CHÍ

XÃ ĐÔNG HƯNG TÂN

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

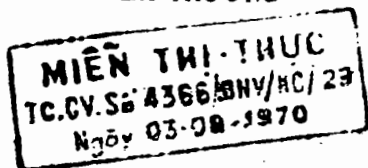
ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân viên phụ trách

Năm 1961

Số hiệu 268

Tên, họ ấu nhi	PHẠM THỊ MAI LIÊN
Phái	NỮ
sinh (Ngày, tháng, năm)	Ngày mùng năm tháng năm dl. năm 1961 (một ngàn chín trăm sáu mươi một)
Tại	Nhà bảo sanh Nguyễn thị Lai xã Đông Hưng Tân.
Cha (Tên, họ)	PHẠM VĂN CHỮ
Nghề	Đi làm Q.Đ.V.N.C.H.
Cư trú tại	Trại Lê-Lợi xã Đông Hưng Tân
Mẹ (Tên họ)	MAI THỊ HỒNG
Nghề	Nội trợ
Cư trú tại	Trại Lê-Lợi xã Đông Hưng Tân
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ Chánh

KIẾN-THỊ :
XÃ-TRƯỞNG



Trích y bốn chánh :

Xã Đông Hưng Tân ngày 23 tháng 11 năm 1972

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

XÃ-TRƯỞNG

Kiểm Ủy-Viên Hộ-Tịch



Nguyễn Văn Dô

MIỄN THỊ THỰC CHỮ KÝ

Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4366/BNV/HC/23
ngày 3-8-70

Date: 15/6/1997

A. Basic Identification Data
Lý lịch căn-bản

1. Name
Họ, Tên: TRẦN-NGỌC-HÀU
2. Other Names
Họ, Tên Khác: _____
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh: 20-10-1950 tại Kim Giao, Hải Lăng, Quảng Trị
4. Residence Address
Địa-chỉ Thường-trú: 16/5 Ngọc Hà, Phú Mỹ, Châu Thành - Đồng Nai
5. Mailing Address
Địa-chỉ Thư-tủ: biết 38 thành cầu trâu p.3 diện p. bình
tp. Hồ Chí Minh.
6. Current Occupation
Nghề-Nghiep: Làm ruộng

B. Relatives To Accompany Me
Hà Con Cùng Đi Với Tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (M3) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (V), or Single (S).)
(Chú-y: Vợ/chồng, vợ, con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (V), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm Sinh	Place of Birth Nơi Sinh	Sex Giới	M3 Tình Trạng Gia Đình	Relationship Liên-Hệ Gia-Đình
1. PHẠM THU MẠI LIÊN	05-05-1961	Quảng Trị	W		Vợ
2. TRẦN QUANG HUY	19-11-1985	Đồng Nai	M		Con
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)
(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-định, giấ-thủ (nếu lập gia-đình rồi), giấ ly hôn (nếu đã ly dị), giấ khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu là con mà cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam
Họ Hàng Ở Ngoài Quốc

1. Closest Relative in the U.S.
Hà Con Thân Thuộc Nhất Ở Hoa-Kỳ
 - a. Name
Họ, Tên: PHẠM VĂN CHU
 - b. Relationship
Liên-Hệ Gia-Đình: Bố
 - c. Address
Địa-Chỉ: OAKLAND, CA 94601

a. Name

Họ, Tên

b. Relationship

Liên-Hệ Gia-Đình

c. Address

Địa-Chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)

Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

	Name Họ, Tên	Address Địa-Chỉ
1. Father Cha	TRẦN VĂN TRUNG	15/5 Ngõ Hà Phú Mỹ chân thành Đống Nai
2. Mother Mẹ	NGUYỄN THỊ CHÁ	15/5 Ngõ Hà - chân thành Đống Nai
3. Spouse Vợ/Chồng	ĐHẠM THỊ MẠI LIÊN	15/5 Ngõ Hà chân thành Đống Nai
4. Former Spouse (if any) Vợ/Chồng Trước (nếu có):		
5. Children Con Cái	(1) TRẦN QUỐC HUU	15/5 Ngõ Hà Phú Mỹ chân thành Đống Nai
	(2)	
	(3)	
	(4)	
	(5)	
	(6)	
	(7)	
	(8)	
	(9)	
	(10)	

6. Siblings

Anh Chị Em

(1)	TRẦN VĂN TRUNG	nguyên - định là ban - định tiền khu Đống Nai
(2)	TRẦN VĂN LUY	có ở trong gia đình 11 B&A
(3)	TRẦN VĂN HIỀN	nguyên - định là ban - định tiền khu Đống Nai
(4)		
(5)		
(6)		
(7)		
(8)		
(9)		
(10)		

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organizations of you or your Spouse

Ban hoặc Vợ/Chồng đã có làm việc cho Công-nữ của Chính-phủ Mỹ hoặc Hãng Mỹ

1. Name of Person Employed:

Họ-Tên Nhân-viên:

2. Dates:

From

To

Ngày, Tháng, Năm

Tháng, Năm

1

2

3

4

Title of (Last, First, Middle Name)
Chức-vụ Công-Việc

4. Agency/Company/Office

Sở/Phòng/Văn-Phòng

5. Name of (Last) Supervisor

Tên Họ Người Giám-Thị

6. Reason for Leaving

Lý-Do Ra Đi

7. Training for Job in Vietnam

Nghề-Nghiệp Huấn Luyệ tại Việt-Nam

8. Service with GVN or RVNAP By You Or Your Spouse

Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ Tên Người Tham-Gia

TRẦN NGUYỄN HAU 20-10-1953

2. Dates

Ngày, Tháng, Năm

From

Từ: 24-12-1972

To

Tới: 30-4-1975

3. Last Rank

Cấp-bậc Cuối-Cùng

Thiếu úy cảnh sát danh dự số 310.484

4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/sở/Dân-Vệ/Dịch-Chức

Trưởng cảnh sát Hoa Kỳ tiểu khu phụ yên

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ Tên Người Giám-Thị/Sĩ-Quan

Chỉ-Huy

Thượng tá NGUYỄN ĐÌNH TRUNG chỉ phụ yên

6. Reason for Leaving

Lý do Ra Đi

chuyển công tác từ sở cảnh sát Hoa Kỳ về nước

7. Names of American Advisor(s)

Họ Tên Cố-Vấn Mỹ

chưa có

8. U.S. Training Courses in Vietnam

Chương-Tình Huấn-Luyệ Hoa-Kỳ

Tại Việt-Nam

chương trình huấn luyện

9. U.S. Awards or Certificates

Giấy Bồi-Thưởng Hoặc chứng-thư do Hoa-Kỳ Cấp

(NOTE: Please, attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.)

Available? Có () Không ()

(CHÚ Ý: Xin đính kèm theo bất cứ văn-piễn, giấy thưởng hoặc chứng-thư nếu có.)

Liêng có không? Có () Không ()

1. Name of Student: Họ Tên Sinh Viên Người Đi Học Tập
2. School and School Address: Trường và Địa Chỉ Nhà Trường
3. Dates: Ngày, Tháng, Năm From Đến
4. Description of Courses: Mô-Tả Ngành Học
5. Who paid for training? AI Trả-Thợ Chiếm-Training Hoàn-Luyện?

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders. If none, please state "None".)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn bằng, giấy chỉ thị nếu có. Nếu không có, ghi "Không".)

H. Re-education of You or Your Spouse
Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Học-Tập Cải-Tạo

1. Name of Person in Reeducation: Họ Tên Người Đi Học-Tập Cải-Tạo: **TRẦN NGỌC HẬU**
2. Total time in Reeducation: Tổng-Cộng Thời Gian Học Tập Cải-Tạo: **02** years **3** months **15** days
3. Still in Reeducation? Vẫn Còn Học-Tập Cải-Tạo? **Có** ☐ **Không** ☒

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)
(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra-trai.)

I. Any Additional Remarks?
Các-Chú Chú Thuộc

Thước kẻ đỏ: Tôi của gia đình là Trần Ngọc Hậu sinh ngày 20-10-1953
nhưng lúc còn trai tôi tên là Trần Ngọc Hậu đến qua miền Nam 22 tuổi
ở Nam này tôi đi nghĩa vụ quân sự tên tôi là Trần Ngọc Hậu (20-10-1950)
vào năm 1955 của tôi được tại Nam sinh năm 1950 và tôi là
hàng đầu quân của quân đội Việt Nam và tôi cảm ơn các anh
của tôi hiện là quân đội Việt Nam hiện tại.

Signature Ký Tên: Trần Ngọc Hậu Date Ngày: 15/6/1955

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin Nêu Ra Tất Cả Giấy-Li Kèm Theo với số Câu Hỏi Này

- 1 bản sao giấy ra-trai mang tên Trần Ngọc Hậu
- 1 bản sao hồ sơ mang tên Trần Ngọc Hậu và phạm tội mai-tiền
- 1 bản sao khai sinh mang tên phạm tội mai-tiền và li hôn 4x5
- 1 bản sao khai sinh mang tên Trần Ngọc Hậu và 4x5
- 1 bản sao khai sinh mang tên Trần Ngọc Hậu và 4x5
- 1 bản sao giấy ra-trai của vợ tên phạm tội mai-tiền

5: 21 / XC

GIẤY BÁO TIN

Về việc cấp hộ chiếu : Chung tôi sẽ cấp hộ chiếu sau khi
trình lên' Tòa Lý chấp thuận

Xin thông báo để công rõ.

Đồng nội ~~trợ~~ lũ tháng 9 năm 19



August 1890

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn Hình Sơn
Thị xã, Quận Long Thành
Thành phố, Tỉnh Đất Núi

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 5230
Quyển số I

Sinh ngày tháng năm	TRẦN QUỐC HUY		Nam, p. <u>nam</u>
	19-11-1985		
Nơi sinh	Nhà hộ sinh Quận Tân Bình tp. Hồ Chí Minh		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	TRẦN NGỌC HẢI 20-10-1950	PHẠM THỊ MẠI LIÊN 05-05-1961	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Chung Hích	Thủ máy	
Nơi ĐKNK thường trú	Thôn 4 Minh Sơn, huyện Đất Núi	145/145 Lê Văn Sĩ F13 phường Hòa Chi Minh	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	TRẦN NGỌC HẢI Thôn 4 Minh Sơn, huyện Đất Núi		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 8 tháng 10 năm 1985

TM/UBND Đất Núi ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 12 tháng 12 năm 1985
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM UBND KA
TRẦN + CA LA
(Đã ký và đóng dấu)
NGUYỄN MINH NGỌC

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P3

Xã, Thị trấn Phước Mỹ
Thị xã, Quận Châu Thành
Thành phố, Tỉnh Đà Nẵng

GIẤY KHAI SINH

Số 959
Quyển số 01



Họ và tên	<u>TRẦN ĐỨC HỒNG</u>		Nam, Nữ	<u>Nam</u>
Sinh ngày	<u>23-08-1988</u>			
tháng năm	<u>(Hải Phòng, tháng tám, năm một ngàn chín trăm tám mươi tám)</u>			
Nơi sinh	<u>Đoàn thể sinh viên Tân Bình TP Hồ Chí Minh</u>			
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>TRẦN NGỌC HẬU</u> <u>20-10-1950</u>	<u>PHẠM THỊ MẠI - TIỀN</u> <u>05-05-1981</u>		
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>		
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>		
Nghề nghiệp	<u>chợ hàng</u>	<u>hầm bán</u>		
Nơi ĐKNK thường trú	<u>15/5 Ngõ Hẻm Phước Mỹ Đống Đa</u>			
Họ, tên tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	<u>TRẦN NGỌC HẬU 20-10-1950</u> <u>CMTĐ số: 270692545 cấp tại Đống Đa</u>			

Đã ký, ngày 16 tháng 7 năm 1988
Chữ tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ

P.ET

[Handwritten signature]

Chu Van Pham
Oakland, CA 94606



FIRST CLASS

TURN RECEIPT
REQUESTED

TO : FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION.

P.O. BOX. 5435.

ARLINGTON, VA. 22205-0635.

FIRST CLASS

CERTIFIED

P 128 639 203

MAIL

NOV 15 1989

Thank you for using
Return Receipt Service.

at line over top of envelope to the right
of the return address.

PHAM VAN CHU

OAKLAND, CA 94606.

OAKLAND NOV 1, 1989.

Kính thưa Bà Hồ Thuý.

Tôi Trân Trọng gửi: Tôi Bà Hồ Hồ của con
Bê Tôi là Thạc sĩ uy tín của Cảnh sát
TRẦN NGỌC HẬU. Xin Bà vui lòng cho Tôi
biết: Tôi có thể được I.130 cho con Bê Tôi được
không?

Trân Trọng kính chào Bà.

Chu van Pham



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM TRAN NGOC HAI
Last Middle First

Current Address: 38th Binh-Han-Troth-PS, Tay Ninh, Hochiminh city

Date of Birth: 10-20-1950 Place of Birth: Quang-Tru

Previous Occupation (before 1975) S. Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 05-1975 To 09-02-1977
Years: 02 Months: 04 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: PHAM CHU VAN
Name
OAKLAND CA 94601
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

* Vô công I rắng
(trước khi thành lập) IV-535436

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
PHAM THI MAI LEN	05-1961	wife
TRAN QUOC HUY	11-1985	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

ODP IV # 535-436
(if known)Refugee & Immigrant Services
Catholic Charities
433 Jefferson Street
Oakland, CA 94607

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF Oakland
433 Jefferson Street
Oakland, CA 94607

SECTION I

Your Name: Mr/Ms PHAM, CHU VAN
Family Middle GivenPhone: (Home) _____
(Work) _____Your Address: _____
Number Street County/City State Zip Code
OAKLAND CA 94601Date of Birth: 2-11-1936 Place of Birth: VIETNAM Nationality: VIETNAMDate of Entry to U.S.: 5-27-1981 From: (country/camp) SOMERKHA, THAILANDMy Alien Registration Number: (if applicable) A-Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident _____ U.S. Citizen XMy Naturalization Certificate Number: (if applicable) 12725094

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or _____ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit (01) yes _____ no. If yes, date submitted: 9-2-82 and date approved: Sept 2, 1982.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM
1. PHAM THI MAI LIEN	5-5-1961	Daughter	38 bis Bank van Tr.
2. TRAN NGOC HAU	20-10-1953	Son-in-law	F.3 Quan Tan Binh
3. TRAN QUOC HUY	19-11-1985	Grandson	T.P. Ho Chi Minh

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
-----------------------------	---------------------	-------------------	--------------------

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____ Name/Position of Supervisor _____

✓ EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975): (02) TRẦN NGỌC HẬU
Ministry or Military Unit Trưởng Cơ Quan Cảnh Sát ^{Hon Kig} Last Title/Grade Thiếu úy QSS: 310-48
Name/Position of Supervisor Tướng tá ngò đình TRUNG CHI PHU yên

✓ FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: from 30-4-1975 to 2-9-1977

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

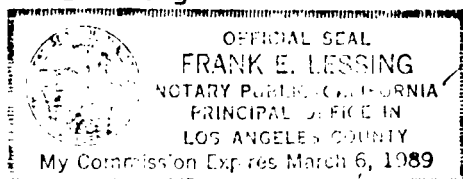
NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.

ADDITIONAL INFORMATION:

I would like Additional family members (02) and (03).
- TRAN NGOC HAU - TRAN QUOC HUY.

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

x Chu van Pham Subscribed and sworn to before me this 20 day of August 19 88
Your Signature



Frank E. Lessing
Signature of Notary Public

My Commission Expires: _____

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, thị trấn: I3
Thị xã, Quận: Phước Nhuận
Thành phố, tỉnh: HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT 13/P3

BẢN SAO

Số 65

Quyển 01/24

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN	<u>Trần Ngọc Hậu</u>	<u>Phạm Thị Mai Liên</u>
Bí danh		
Sanh ngày tháng năm hay tuổi	<u>Ngày hai mươi, tháng mười năm một ngàn chín trăm năm mười (20-10-1950)</u>	<u>Ngày năm, tháng năm, năm một ngàn chín trăm sáu mươi mốt (05-05-1961)</u>
Dân tộc		<u>Kinh</u>
Quốc tịch		<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Chấp Binh</u>	<u>Thợ May</u>
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	<u>Long Thành Đồng Nai</u>	<u>Tên Trú II5/Lộ Nguyễn Văn Trời Phường 13 Quận Phước Nhuận</u>
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		

Ngày 15 tháng 12 năm 1984

TM. UBND Phước Nhuận

Người chồng ký

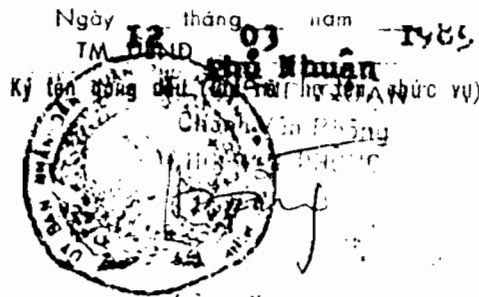
Người vợ ký

Ký tên đóng dấu (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

KTCT
Phó Chủ tịch

Nguyễn Biểu Trung



TỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐÌNH
QUẬN HỐC-MÔN

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI-SANH

XÃ ĐÔNG HƯNG TÂN

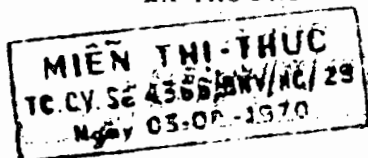
ĐÃ KIỂM SOÁT ĐÚNG TRONG BỘ
Nhân viên phụ trách

Năm 1961

Số hiệu 268

Tên, họ ấu nhi	PHẠM THỊ MAI LIÊN
Phái	NỮ
sinh (Ngày, tháng, năm)	Ngày mùng năm tháng năm dl. năm 1961 (một ngàn chín trăm sáu mươi mốt)
Tại	Nhà bảo sanh Nguyễn thị Lai xã Đông Hưng Tân.
Cha (Tên, họ)	PHẠM VĂN CHỮ
Nghề	Sĩ-quan Q.Đ.V.N.C.H.
Cư trú tại	Trại Lê-Lợi xã Đông Hưng Tân
Mẹ (Tên họ)	MAI THỊ MỪNG
Nghề	Nội trợ
Cư trú tại	Trại Lê-Lợi xã Đông Hưng Tân
Vợ (Chánh hay thứ)	Vợ Chánh

KIẾN-THỊ :
XÃ-TRƯỞNG



Trích y bản chánh :

Ngày 11 tháng 11 năm 1972
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

XÃ-TRƯỞNG

Kiểm Ủy-Viên Hộ-Tịch



Nguyễn Văn Đức

MIỄN THỊ-THỰC CH KÝ

Tham chiếu : Thông Tư Bộ Nội Vụ số 4556 BNV HC 29
ngày 3-8-70



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

To Whom It May Concern:

October 4, 1984

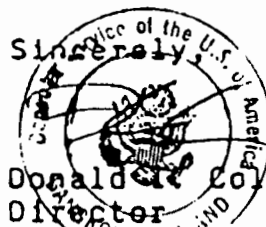
MAI THI MUNG	born 30 August 1940	(IV-535436)
PHAM NGOC QUANG	born 14 January 1960	"
PHAM THI MAI LIEN ✓	born 05 May 1961	"
PHAM ANH	born 10 September 1962	"
PHAM DUNG	born 02 July 1970	"
PHAM PHI THUONG	born 03 May 1972	"
PHAM PHI LONG	born 27 January 1975	"

Residing at:

115/146 Nguyen Van Troi,
Phuong 13,
Quan Phu Nhuan
T.P. Ho Chi Minh

Su Quan Hoa Ky cho phép nhung nguoi co ten tren day di Bangkok, Thai-lan, de nop don tai Su Quan My de sang Hoa Ky, voi dieu kien ho duoc kham suc khoe tai Viet Nam, va duoc phong van qua dai dien Cao Uy Lien Hiep Quoc Dac Trach Ty Nan (UNHCR). Chung toi yeu cau gioi tham quyen cap cho ho Giay Xuat Canh cung nhung giay to can thiet de roi Viet Nam. /The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Nhung nguoi ke tren da duoc UNHCR de nghi toi tham quyen Viet Nam theo Danh Sach Chieu Khan Nhap Canh Hoa Ky, so. /The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List, serial number 20277.



Donald R. Colin
Director
Orderly Departure Office

ODP: DJA
CAT I/IV: YN/an

ODP-1
10/82



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XÁC NHẬN
(chưa làm CMND)



gửi: BAN CÔNG AN F13 Q. P. Nhuận

Tên: Phạm Thị Mai Liên sinh 1961

Nơi: Tộc dân GD.

Hiện ngụ tại 115/146 Nguyễn V. Trốt F13

Xin ban công an chứng nhận cho tôi
chưa làm CMND lý do gia đình tôi thuộc

diện nhận hộ khẩu diện chi thị 01/CT-VB

ngày 14-1-1982 của UBND thành phố.

Và chân thành cảm ơn.

Công an F13 PN - TP. Hồ Chí Minh ngày 16-5-1983

Xác nhận

Kính đơn

Chi Liên Thuộc diện CT01

chưa làm giấy CMND

Ngày 16-5-83



Hoàng Văn Thưởng

Phạm Thị Mai Liên

Phạm Thị Mai Liên

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu: HT2/P3

Xã, Thị trấn Bình Cánh

Độc Lập -- Tự Do -- Hạnh phúc

Thị xã, Quận Long Thành

Thành phố, Tỉnh Đồng Nai

GIẤY KHAI SINH

Số 280

Quyển số I

Họ và tên	<u>TRẦN QUANG HUY</u>		Nam nữ <u>nam</u>
Sinh ngày tháng năm	<u>19-11-1985</u>		
Nơi sinh	<u>Nhà hộ sinh quận Tân Bình Thành phố Hồ Chí Minh</u>		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ tên tuổi (hoặc ngày tháng năm sinh)	<u>TRẦN NGỌC HUY</u> <u>20-10-1950</u>	<u>ĐIỂM THỊ MẠI TIỀN</u> <u>05-05-1961</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>chợ</u> <u>Quận Bình Sơn</u> <u>Long Thành, Đồng Nai</u>	<u>chợ</u> <u>115/116 Lê Văn K. p. 12</u> <u>phần phường Hồ Chí Minh</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	<u>TRẦN NGỌC HUY</u> <u>Quận Bình Sơn Long Thành Đồng Nai</u>		

Đăng ký ngày 12 tháng 12 năm 1985

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã

ĐIỂM THỊ MẠI TIỀN
phần phường Hồ Chí Minh



ODP.IV.535-436



TRẦN NGỌC HẬU

Date of birth:

20-10-1950

~~nguyễn ngọc hân~~

05/11

Trần Quốc Hùng

19/11/1985

tại Đồng Nai.

Phạm Thị Mai

sinh ngày 05-0

tại Gia Định

OAKLAND 8/15/1988.

Kính thưa Bà,

Vì lý nhân Đạo Tôi kính xin Bà giúp
cho :

①. Tôi gửi太太 Bà một hồ sơ của
con Bê Tôi tên HẠNH trước 1975 là Thiếu
ủy Cảnh sát và vợ Tôi là LIÊN là cô gái cũ
Tôi. Riêng vợ nó đã có hồ sơ ODP IV 535-436.
Tại Thái Lan.

②. Một người ra Trái của Em Anh
Tôi là PHAM VAN BAO, một chú giữ
Thiền của Tòa Đại sứ Mỹ ở Thái Lan vì
Tôi đã làm hồ sơ bảo lãnh cho Em
Tôi từ năm 1982 hồ sơ là ODP.

IV. 042 - 618.

Trân trọng kính chào Bà và xin
gửi太太 Bà lý biệt ở của Tôi.

PHAM VAN CHU

Chu

Phone :

C O N T R O L

_____ Card
_____ Doc. Request; Form
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form "D"
_____ ODP/Date
_____ Membership; Letter

12/9/89